

2021/8/24

股東內部交易公佈

證券編碼	證交所	交易對象	與公司內部人關係	交易人/公司內部人職位	登記賣出的股數	把持剩下的股數	目的	開始交易時間	結束交易時間
SMT	HNX	PHAM NGOC TUAN	-	董事長	180,000 股	29,038 股	減少持有率	2021/8/26	2021/9/24
TTL	HNX	PHAM THE HUNG	NGUYEN THI THU 的丈夫	董事會委員	2,461,662 股	0 股	個人需求	2021/8/26	2021/9/24
L14	HNX	HUYNH THANH HAU	NGUYEN THI THU 的丈夫	公佈信息委權人 公司秘書 公司管理人	2,486 股	0 股	家庭問題需要資金	2021/8/26	2021/9/23
VGS	HNX	NGUYEN VINH TUYEN	-	董事會委員	100,800 股	0 股	個人財務	2021/8/26	2021/9/24
RCL	HNX	VU THI HONG VAN	TRAN VAN CHAU 的妻子	董事長	17,135 股	0 股	賣股票	2021/8/26	2021/9/17
GKM	HNX	DANG VIET LE	-	董事長	2,000,000 股	0 股	個人財務需求	2021/8/26	2021/9/24
HGM	HNX	DAO XUAN TUAT	DAO MINH TAN 的父親	公司管理人	20,000 股	0 股	個人財務需求	2021/8/25	2021/9/16
SIC	HNX	DANG TAT THANH	-	總經理	34,200 股	0 股	賣股票	2021/8/25	2021/9/23
SIC	HNX	DINH THI THANH BINH	DANG TAT THANH 的妻子	總經理	767,400 股	0 股	賣股票	2021/8/25	2021/9/23
VIB	HSX	LE DIEU LINH	HOANG LINH 的妻子	財務官	2,500,000 股	270,280 股	個人需求	2021/8/27	2021/9/24

2021/8/24

股東內部交易公佈

證券編碼	證交所	交易對象	與公司內部人關係	交易人/ 公司內部人 職位	登記賣出 的股數	把持剩下 的股數	目的	開始交易 時間	結束交易 時間
DGC	HSX	DAO THI QUYEN	DAO HUU HUYEN 的妹妹	董事長	200,000 股	1,118,016 股	個人財務需求	2021/8/27	2021/9/24
DGC	HSX	DAO THI HUYEN	DAO HUU HUYEN 的妹妹	董事長	70,000 股	351,431 股	個人財務需求	2021/8/27	2021/9/24